

Bản án số: 101/2022/HSST
Ngày: 15/7/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lù Thanh Xá; Bà Lý Thị The

Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Lương Gia Khánh, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2022/HSST, ngày 14 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST –HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vàng Văn P - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1989; sinh tại: xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản N, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vàng Văn S - đã chết; Con bà: Lò Thị H - Sinh năm: 1956; Bị cáo có vợ là Lò Thị U - Sinh năm: 1992; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 đến ngày 26/02/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Văn C - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1969; sinh tại: xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản M, xã M, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Đào Văn N - đã chết; Con bà: Lò Thị C1 - sinh năm: 1940; Bị cáo có vợ Pờ Mì X - sinh năm: 1977; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 đến ngày 26/02/2022, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 17/02/2022, Vàng Văn P, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25M1-114.39 của chị Lý Lý De, đi đến nhà của Đào Văn C ở bản Mường Tè, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu với mục đích đi xin Heroine để sử dụng, khi đến nhà của C, P hỏi C xin Heroine để sử dụng, nhưng C không có, C hỏi P "*có chỗ nào bán Heroine không*", P đáp "*hay là anh em mình cùng đi lên bản Nặm Pặm mua Heroine về sử dụng*", nghe vậy, C đồng ý. Sau khi thống nhất, P điều khiển xe mô tô đi lên bản Nặm Pặm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, khi đi đến bản Nặm Pặm, thì dừng xe, C đưa cho P 1.500.000 đồng để mua Heroine. C và P đi bộ đến 01 lán ruộng ở bản Nặm Pặm, tại đây C và P đã gặp một người đàn ông người La Hủ, qua trao đổi mua bán Heroine C và P đã mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với số tiền 1.500.000 đồng (Tiền C đưa cho P). Mua được Heroine, P đưa cho C, C cất gói Heroine vào trong quần Sịp mà C đang mặc rồi cả hai đi về. Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày, khi P và C đi đến khu vực bản Nặm Cúm, xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, thì gặp tổ công tác Công an huyện Mường Tè và Công an xã Mường Tè đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe để kiểm tra, qua kiểm tra đã phát hiện bên trong quần Sịp của C đang mặc có 01 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng, được gói trong mảnh ni lon màu hồng, tại đây C và P khai nhận, đây là Heroine của C và P mua về để sử dụng (hít).

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, tại bản Kết luận giám định số: 29/KLGD, ngày 17/02/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc đã xác định khối lượng gói chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng Văn P và Đào Văn C có khối lượng 3,93 gam;

Bản Kết luận giám định số: 216/GĐ-KTHS, ngày 23/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 01 mẫu bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Vàng Văn P và Đào Văn C gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số: 58/CT- VKS- MT, ngày 14 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C.

Xử phạt các bị cáo Vàng Văn P từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành, đề nghị khấu trừ thời gian tạm giữ cho các bị cáo.

Xử phạt các bị cáo Đào Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo vào trại chấp hành, đề nghị khấu trừ thời gian tạm giữ cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C, vì các bị cáo là người nghiện chất ma túy, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành.

Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm: 3,68 gam Herine còn lại sau giám định và 01 mảnh ni lon màu hồng còn lại sau khi bóc cân xác định khối lượng vật chứng.

Về án phí hình sự sơ thẩm đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo là thống nhất, phù hợp với các lời khai và tài liệu có trong hồ sơ vụ án; các bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Vì muốn có Heroin để sử dụng, vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 17/02/2022, Đào Văn C và Vàng Văn P đã cùng nhau đi đến bản Nặm Pặm (nay bản Pắc Ma), xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu tìm mua Heroine để sử dụng. Khi đi đến bản Nặm Pặm (nay là bản Pắc Ma), C đưa cho P 1.500.000 đồng để mua Heroine, sau đó C và P đi đến 01 lán ruộng, tại đây C và P đã mua được của một người

đàn ông dân tộc La Hủ 01 gói Heroine với số tiền là 1.500.000đồng. Mua được Heroine P đưa cho C, C cầm gói Heroine cất giấu vào trong túi quần Sịp đang mặc rồi cả hai lên xe mô tô đi về nhà. Khi C và P đi đến khu vực bản Nậm Cùm, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện và tổ công tác Công an xã M đang làm nhiệm vụ phát hiện, thu giữ của C và P 01 gói Heroine có khối lượng 3,93 gam.

Như vậy, hành vi đi mua 3,93 gam Heroine về để sử dụng của Vàng Văn P và Dao Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 58/CT-VKS– MT, ngày 14 tháng 06 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Vàng Văn P và Dao Văn C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc mua Heroine về tàng trữ, để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có ma túy để thỏa mãn con nghiện, nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về đồng phạm, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy, đã cùng nhau đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo C là người chủ động khởi sự và đưa tiền cho P và cùng P đi mua Heroine về để sử dụng. Do vậy, vai trò của C là chủ yếu còn vai trò của P là người giúp sức, trực tiếp cùng C đi mua Heroine về để sử dụng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, Bị cáo Vàng Văn P năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 3 năm 08 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và tội "*Tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ*", đến ngày 17/11/2018, Vàng Văn P đã chấp hành xong toàn bộ hình phạt, tính đến thời điểm phạm tội Vàng Văn P đã được xóa án tích, được coi là chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo Vàng Văn P và Dao Văn C có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đều là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vàng Văn P và Dao Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được xem xét áp dụng cho các bị cáo; bị cáo C là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, do vậy hiểu biết pháp luật còn có phần hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo Đào Văn C. Đối với bị cáo Vàng Văn P, tuy là người dân tộc thiểu số, nhưng bị cáo có trình độ học vấn 10/12, bị cáo đã bị xét xử về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", bị cáo đã nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, nhưng sau khi cải tạo về bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, xét thấy, bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, theo lời khai Vàng Văn P và Đào Văn C, số Heroine có được là do C và P mua của một người đàn ông người dân tộc La Hủ, tại lán ruộng thuộc khu vực bản Nặm Pặm (nay là bản Pắc Ma), xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người này, nên không điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ còn lại gồm: 3,68 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh ni lon màu hồng dùng để gói Heroine, đây là chất cấm lưu hành và công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Vàng Văn P và Đào văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo Vàng Văn P và Đào C là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với các bị cáo Đào Văn C và Vàng Văn P. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Đào Văn C.

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn C và Vàng Văn P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đào Văn C 03 (ba) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành, khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày kể từ 17/02/2022 đến ngày 26/02/2022.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn P 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày từ ngày 17/02/2022 đến ngày 26/02/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy gồm 3,68 gam Heroine còn lại sau giám định và 01 mảnh ni lon màu hồng còn lại sau khi cân xác định khối lượng vật chứng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng số 83, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Vàng Văn P và Đào Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày tuyên án, lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa